

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2026/HS-ST
Ngày: 14 – 7 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Dũng;
2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Cao Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2026/TLST - HS, ngày 12 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Thạch Sanh, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966; tên gọi khác: Không; Nơi thường trú và chỗ ở: ấp L, xã S, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch P (chết) và bà Thạch Thị S, sinh năm 1946; vợ Kim Thị M, sinh năm 1965; con 04 người. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch S1: Bà Lục Khả T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T4, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: ông Kim Sa T1, sinh năm 1970 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1. Ông Kim M1, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp L, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Lê Thành N, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Kim X, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà Lâm Thị C, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

5. Bà Kim Thị M, sinh năm 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

6. Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

7. Bà Kim Thị Sa M2, sinh năm 1971 (vắng mặt),

Nơi cư trú: ấp T, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

8. Bà Thạch Sa P1, sinh năm 1987 (có mặt),

Nơi cư trú: ấp Đ, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người phiên dịch:* ông Thạch H – Nơi công tác: B tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2025, ông Kim Sa T1 đi ruộng gần nhà bị cáo Thạch S1 tại ấp L, xã S, tỉnh Vĩnh Long để bơm nước vào ruộng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, ông T1 đến nhà ông Kim M1 ở gần nhà Thạch S1 để uống rượu cùng với ông Kim X, ông Lê Thành N và bị cáo Thạch S1. Trong lúc uống rượu giữa ông T1 và Thạch S1 xảy ra mâu thuẫn, nên bị cáo Thạch S1 bỏ đi về nhà của mình, một lúc sau bị cáo ra đứng ngay bờ kênh trước nhà chửi ông T1. Lúc này, ông T1 đi qua nhà Thạch S1 thì bị Thạch S1 dùng mỏ lếch đánh, nên ông T1 dùng đoạn tàu dừa khô đánh lại, Thạch S1 bỏ chạy vào bếp lấy 01 cây dao loại dao Thái Lan dài 35,5cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có 01 cạnh sắc dài 23cm, rộng 4,5cm, mũi nhọn đem để sẵn trên bàn. Khi ông T1 đi vào nhà thì bị Thạch S1 lấy dao đã chuẩn bị sẵn đâm nhiều nhát vào người ông T1 gây thương tích.

Tang vật thu giữ của bị cáo Thạch S1 gồm: 01 cây dao có chiều dài 35,5cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có 01 cạnh sắc dài 23cm, rộng 4,5cm, mũi nhọn tình trạng đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 153/KLTTCT-TTPY, ngày 25/6/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Kim Sa T1 tại thời điểm giám định là 9%.

Tại Kết luận giám định số: 85/KL-KTHS ngày 17/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: 01 cây dao có chiều dài 35,5cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có 01 cạnh sắc dài 23cm, rộng 4,5cm, mũi nhọn: là dao sắc nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Kim Sa T1 số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với hành vi của bị cáo Thạch S1 dùng dao đâm gây thương tích cho ông Kim Sa T1 với tỷ lệ thương tật 9%, ông T1 rút đơn yêu cầu khởi tố hình sự nên ngày 23/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ban hành Quyết định số A3153 đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định số A3151 đình chỉ điều tra bị can đối với Thạch S1 về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKSVLG-P1, ngày 11/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Thạch S1 về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thạch S1. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch S1 phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thạch S1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao có chiều dài 35,5cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có 01 cạnh sắc dài 23cm, rộng 4,5cm, mũi nhọn tình trạng đã qua sử dụng. Ngoài ra, V Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Quan điểm của bà Lục Khả T bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo trình bày: giữa bị cáo và ông Sa T1 do có mâu thuẫn dẫn đến bị cáo có hành vi dùng dao Thái Lan gây thương tích cho ông Sa The . Qua Kết luận giám định số: 85/KL-KTHS ngày 17/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận là loại dao nhọn có tính sát thương cao, do đó người bào chữa hoàn toàn thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Xét về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là có một phần lỗi của ông Sa T1, khi ngồi uống rượu với nhau tại nhà ông Kim M1 thì ông Sa T1 là người có những lời nói xúc phạm bị cáo trước, và khi ông Sa T1

qua đến nhà bị cáo cũng chính ông Sa T1 là người dùng cây cào đánh bị cáo trước, và tại lời khai của bà Sa M2 vợ ông T1 trình bày ông T1 có những lời nói đe dọa bị cáo như “dượng T2 ra xin lỗi con mới chịu, nếu không ra con đánh bà T2” đây là lời nói của ông T1 nhằm đe dọa tinh thần bị cáo và nhiều lần ông Sa T1 cầm cây đánh bị cáo, do nhiều lần bị đánh nên bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho ông Sa T1, nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sau khi bị khởi tố bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại đã bồi thường cho ông Sa T1 4.000.000 đồng, nên thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Nguyên đơn dân sự: ông Kim Sa T1 đã được bị cáo Thạch S1 khắc phục một phần thiệt hại, đã bồi thường với số tiền là 4.000.000 đồng và cũng được giải quyết bằng một Quyết định số: 148/2026/QĐST-DS, ngày 26/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long và ông T1 không yêu cầu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng bị cáo Thạch S1 yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn dân sự ông Kim Sa T1, người làm chứng ông Kim M1, ông Lê Thành N, ông Kim X, bà Lâm Thị C, bà Trần Thị Ngọc L, bà Kim Thị Sa M2 vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra do đó không làm ảnh hưởng đến vụ án, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ đúng pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Thạch S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các lời khai của người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu khác

đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, giấy chứng nhận thương tích.... là phù hợp với diễn biến của vụ án được thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 29/4/2025, tại ấp L, xã S, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Thạch S1 dùng dao loại dao Thái Lan dài 35,5cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có 01 cạnh sắc dài 23cm, rộng 4,5cm mũi nhọn là dao sắc nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đâm nhiều cái vào người ông T1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật 9%. Quá trình điều tra ông T1 đã có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với Thạch S1 về hành vi gây thương tích, nên Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra bị can đối với Thạch S1 về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Thạch S1 đã phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước cũng như xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho loại tội phạm tương tự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hậu quả của vụ án cũng như nhân thân của bị cáo để xem xét toàn diện, khách quan khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho ông T1 và ông T1 có đơn rút yêu cầu khởi tố hình sự; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo khắc phục một phần thiệt hại, đã bồi thường cho ông Kim Sa T1 với số tiền là 4.000.000 đồng và cũng được giải quyết bằng một Quyết định số: 148/2026/QĐST-DS, ngày 26/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long và ông T1 không yêu cầu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao có chiều dài 35,5cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có 01 cạnh sắc dài 23cm,

rộng 4,5cm, mũi nhọn.

[6]. Vị trợ giúp viên pháp lý bà Lục Khả T bào chữa cho bị cáo Thạch S1 trình bày có cơ sở một phần chấp nhận.

[7]. Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia xét xử phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với nhận định nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi), tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn 200.000 đồng án phí phải hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Thạch S1 phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Thạch S1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo khắc phục một phần thiệt hại, đã bồi thường cho ông Kim Sa T1 với số tiền là 4.000.000 đồng và cũng được giải quyết bằng một Quyết định số: 148/2026/QĐST-DS, ngày 26/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, và ông T1 không yêu cầu. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao có chiều dài 35,5cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có 01 cạnh sắc dài 23cm, rộng 4,5cm, mũi nhọn. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2026 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long).

4. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch S1.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/7/2026. Riêng đương sự vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn D – Thạch Thị Mỹ Kim Huỳnh Kim T3